TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23-5-2023. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Kiều.
2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 23/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số nhà BCM, Tổ MT, ấp MP, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: Trần Thanh T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ M, Ấp H, xã MT, thành phố CL, tỉnh ĐT.

(*Chị G có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Trần Thanh T chung sống như vợ chồng năm 2019, hôn nhân có tìm hiểu trước hơn 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/02/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến tháng 11/2021, chị G và anh T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không quan T, chia sẻ với vợ con trong cuộc sống, thường xuyên uống rượu, bia về chửi và đánh vợ. Chị G vì thương con và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cố nhẫn nhịn và có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không chữa sửa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và vợ chồng không sống chung từ tháng 11/2021 đến nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị G yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Trần Thanh T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hiếu, sinh ngày 24/8/2020, hiện con chung đang sống với chị G. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Thanh T, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Trần Thanh T có địa chỉ tại xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Thanh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Trần Thanh T được xác lập vào năm 2021, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ

Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/02/2021 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị G yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy chị G và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn yêu thương nhau, không quan T nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trần Thanh T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Trần Thanh T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hiếu, sinh ngày 24/8/2020, hiện con chung đang sống với chị G. Tại phiên tòa, chị G yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, anh T vắng mặt và không có văn bản ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Hiếu sống chung với mẹ đã ổn định, phát triển tốt về mọi mặt nên giao cháu Hiếu cho chị G nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, giao con chung tên Trần Nguyễn Hiếu, sinh ngày 24/8/2020 cho chị G trực tiếp nuôi là có cơ sở.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc G, chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc G, giao con chung tên Trần Nguyễn Hiếu, sinh ngày 24/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi, hiện nay con chung đang sống với chị G.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011983 ngày 27/02/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- THADS TPCL;
- UBND xã Mỹ Trà, TPCL (số 167, ngày 23/02/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh